**THUYẾT MINH**

*(Kèm theo công văn số ....../BTC-KTN ngày …tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

**1. Sự cần thiết** **bãi bỏ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT:**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13//11/2008; Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ GTVT ban hành Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

a) Về căn cứ ban hành: Tất cả căn cứ ban hành Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT đã bị bãi bỏ, hết hiệu lực.

b) Về nội dung quy định tại Thông tư:

Ngày 18/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 160/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, khoản 1 Điều 6 quy định cơ sở đào tạo lái xe là loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục. Theo đó, cơ chế tài chính của các cơ sở đào tạo lái xe sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp tác xã và pháp luật về giáo dục.

Qua rà soát với các quy định của pháp luật hiện hành, Vụ KTN nhận thấy nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có pháp lý cao hơn hoặc văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành; cụ thể:

(1) Điều 2. Xây dựng mức thu học phí:

- Các hạng giấy phép lái xe tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT trích dẫn theo quy định tại điều 59, điều 62 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 nay đã bị bãi bỏ tại Luật Trật tự an toàn giao thông.

- Các học phần học (lý thuyết, thực hành) quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT đã được quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

- Học phí đào tạo lái xe: Thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp. Điểm đ khoản 4 Điều 3 Luật Giá quy định việc định giá của Nhà nước đối với học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập theo quy định: *Mức học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo kỹ năng và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động xây dựng và quy định mức thu theo sự đồng thuận giữa người học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người học, xã hội”.*

Do đó, học phí đào tạo lái xe thực hiện theo cơ chế giá theo quy định pháp luật về giá và pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.

(2) Điều 3 Phương thức thu học phí:

Căn cứ khoản 8 Điều 60 Luật Trật tự an toàn giao thông, Bộ GTVT đã ban hành Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024; tại điểm b khoản 1 Điều 63 Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT quy định: *Cơ sở đào tạo ký hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô gồm các nội dung chính sau: Hạng giấy phép lái xe đào tạo; địa điểm đào tạo; thời gian hoàn thành khóa học;* ***mức học phí và phương thức thanh toán học phí;*** *trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; các thỏa thuận khác không trái pháp luật và đạo đức xã hội;*

Do vậy, căn cứ loại hình hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe, căn cứ quy chế hoạt động hoạt động của đơn vị, các cơ sở đào tạo lái xe xác định mức thu học phí và phương thức thanh toán học phí đúng quy định. Trường hợp dịch vụ đào tạo lái xe thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo hình thức đặt hàng, giá dịch vụ thực hiện quy định pháp luật về giá, theo đó pháp luật về giá đã quy định về thẩm quyền, phương pháp, trình tự định giá.

(3) Điều 5. Nội dung chi:

Việc quy định cụ thể nội dung chi của cơ sở đào tạo lái xe thực hiện theo quy định tại pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật hợp tác xã và pháp luật đơn vị sự nghiệp (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

(4) Điều 6. Cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở đào tạo lái xe công lập và ngoài công lập:

Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP của Chính phủ: *Cơ sở đào tạo lái xe là loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục.*

Hiện nay, cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn. Cơ chế tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp. Cơ chế tài chính của hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp tác xã.

Như vậy, nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT đã được quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP của Chính phủ, pháp luật về đơn vị sự nghiệp, pháp luật hợp tác xã, pháp luật doanh nghiệp.

c) Căn cứ khoản 6 Điều 3[[1]](#footnote-1), điểm c khoản 1 Điều 63 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025[[2]](#footnote-2), căn cứ quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Vụ KTN trình Bộ bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT. Do các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có pháp lý cao hơn hoặc văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành đang có hiệu lực thi hành (như: Luật Giá; Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ;…) nên việc bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT không phát sinh vướng mắc, không tạo khoảng trống pháp lý sau khi bãi bỏ.

**2. Hình thức văn bản:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 57 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2025 quy định: Văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau: *“3. Bị bãi bỏ theo quy định tại**khoản 2 Điều 8 của Luật này.”.*

Khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2025: *Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền*.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan, việc Bộ Tài chính ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải là cần thiết và có đủ cơ sở pháp lý.

**3. Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Thông tư:**

Tại khoản 2 Điều 101 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT: *Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; không áp dụng đối với việc tổ chức đào tạo, cấp giấy phép lái xe của ngành Công an và Quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.*

Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT liên quan đến các bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Do vậy, Vụ KTN trình Bộ lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; gửi Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT.

**4. Về thủ tục hành chính ban hành tại Thông tư:**

Dự thảo Thông tư gửi xin ý kiến Văn phòng Bộ không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành.

**5. Về đánh giá tác động nguồn nhân lực, nguồn tài chính khi ban hành Thông tư:**

Dự thảo Thông tư bãi bỏ không quy định nội dung chi và mức chi nên việc bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT không phát sinh nguồn nhân lực và tài chính khi ban hành Thông tư./.

1. *Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật* là việc xem xét, đánh giá, kết luận về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của văn bản được kiểm tra. [↑](#footnote-ref-1)
2. *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc liên tịch ban hành* [↑](#footnote-ref-2)